

THỜI KHÓA BIỂU KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Tuần: 14

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		24/3		25/3		26/3		27/3		28/3		29/3	
K21	7h00-10h40	Bao bì TP (20)	3.5	CNSX Vắc xin (15)	3.5			Bao bì TP (25)	3.5	CNSX Vắc xin (20)	3.5		
	12h30-16h10	CNCB thịt (20)	3.5	Quản lý CLSP (20)	3.5	CNCB thịt (25)	2.1	CNCB thịt (30)	3.5	Quản lý CLSP (24)	3.5		
CNSH 22-01	7h00-10h40												
	12h30-16h10												
CNTP 22-02	7h00-10h40					CN mía đường&TB (40,5)	2.1						
	12h30-16h10							Công nghệ đồ uống (24)	2.7	Công nghệ đồ uống (28)	2.7		
CNSH 23-01	7h00-10h40	Điều khiển tự động (36)	2.1	Vi sinh CN (45)	2.1			Quá trình TB1 (36)	2.1	Tiếng Anh 2 (40,5)	2.7		
	12h30-16h10												
CNTP 23-01	7h00-10h40	Thực phẩm ĐC (28)	3.1			Thực phẩm ĐC (32)	3.1					Quá trình TB1 (36)	2.7
	12h30-16h10			Vi sinh TP (40,5)	3.1					Vi sinh TP (45)	3.1		
CNTP 23-02	7h00-10h40							Vi sinh TP (45)	3.1				
	12h30-16h10	Quá trình TB1 (40,5)	2.1	Thực phẩm ĐC (28)	2.1	Thực phẩm ĐC (32)	3.1			Vi sinh TP	3.1		
CNSH2 4-01	7h00-10h40	Tin ĐC (52) - Tổ 1	2.7	Sinh học TB&PT (56)	3.1	Tin ĐC (56) - Tổ 1	3.5					Nhập môn CNSH (28)	3.1
	12h30-16h10	Tin ĐC (52)-Tổ 2	2.7			Tin ĐC (56)-Tổ 2	3.5	Sinh học TB&PT (60)	2.1	Hóa HC (24)	2.1		
CNTP2 4-01	7h00-10h40			VKT (44)	2.7			Tin ĐC (52)	2.7	Hóa HC (24)	2.1	VKT (48)	2.1
	12h30-16h10												
CNTP2 4-02	7h00-10h40									Tiếng Anh CB1 (45)	3.1		
	12h30-16h10			VKT (48)	2.7		2.7	Hóa HC (24)	3.1				

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Đào Thị Hồng Vân